



# TỔNG QUAN VỀ ASP.NET



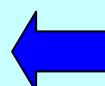
# NỘI DUNG

- Giới thiệu về ASP.Net
- Web Server
- Tạo ứng dụng Web đầu tiên
- Làm quen với các thành phần giao diện trên VS .Net
- Trao đổi, thảo luận



# Giới thiệu về ASP.Net

- Tìm hiểu về ASP.Net
- Những ưu điểm của ASP.Net
- Quá trình xử lý tập tin ASPX
- Tìm hiểu về .Net Framework





# Tìm hiểu về ASP.Net (1)

- Cuối thập niên 90, ASP (Active Server Page) được sử dụng rất phổ biến
- **ASP - Ưu điểm:**
  - Mô hình lập trình thủ tục đơn giản
  - Sử dụng hiệu quả các đối tượng COM:
    - ADO (ActiveX Data Object) - xử lý dữ liệu
    - FSO (File System Object) - làm việc với hệ thống tập tin
  - Hỗ trợ nhiều ngôn ngữ: VBScript, JavaScript
- **ASP - Nhược điểm:**
  - Code ASP và HTML lẫn lộn
  - Khi triển khai cài đặt, do không được biên dịch trước nên dễ bị mất source code, hạn chế về tốc độ thực hiện
  - Quá trình xử lý Postback khó khăn

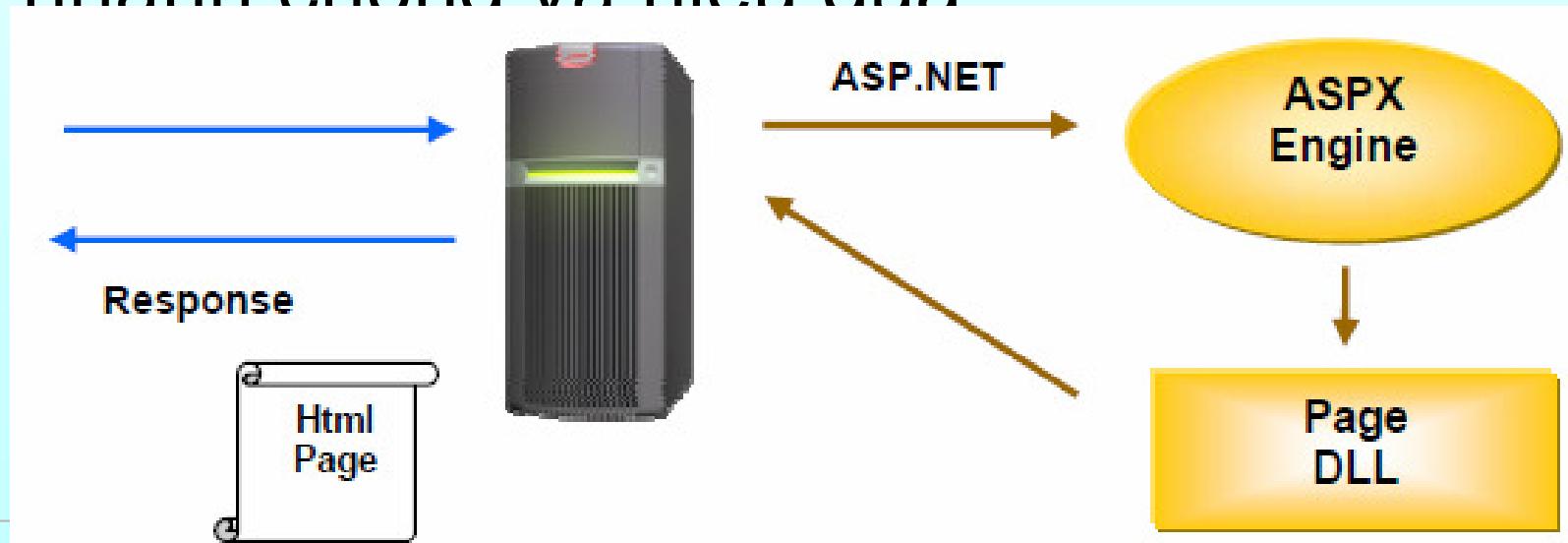


# Tìm hiểu về ASP.Net (2)

- Đầu 2002, Microsoft giới thiệu kỹ thuật lập trình Web ASP+, tên chính thức sau này là ASP.Net
- ASP.Net là kỹ thuật lập trình và phát triển ứng dụng web ở phía Server dựa trên nền tảng của .Net Framework
- Mã lệnh ở phía server (ví dụ: mã lệnh trong trang ASP, ASP.NET) sẽ được biên dịch và thi hành tại Web Server.  
Sau khi được Server đọc, biên dịch và thi hành, kết quả tự động được chuyển sang HTML/ JavaScript/ CSS và trả về cho Client

# Những ưu điểm của ASP.Net (1)

- Cho phép lựa chọn một trong các ngôn ngữ để lập trình: Visual Basic.Net, J#, C#,...
- Trang ASP.Net được biên dịch trước thành những tập tin DLL mà Server có thể thi hành nhanh chóng và hiệu quả





# Những ưu điểm của ASP.Net (2)

- Hỗ trợ mạnh mẽ bộ thư viện phong phú và đa dạng của .Net Framework, làm việc với XML, Web Service, truy cập cơ sở dữ liệu qua ADO.Net...
- ASPX và ASP có thể cùng hoạt động trong một ứng dụng
- Sử dụng phong cách lập trình mới: Code behide Tách code riêng, giao diện riêng → Dễ đọc, dễ quản lý và bảo trì
- Kiến trúc lập trình giống ứng dụng trên Windows
- Hỗ trợ quản lý trạng thái của các control

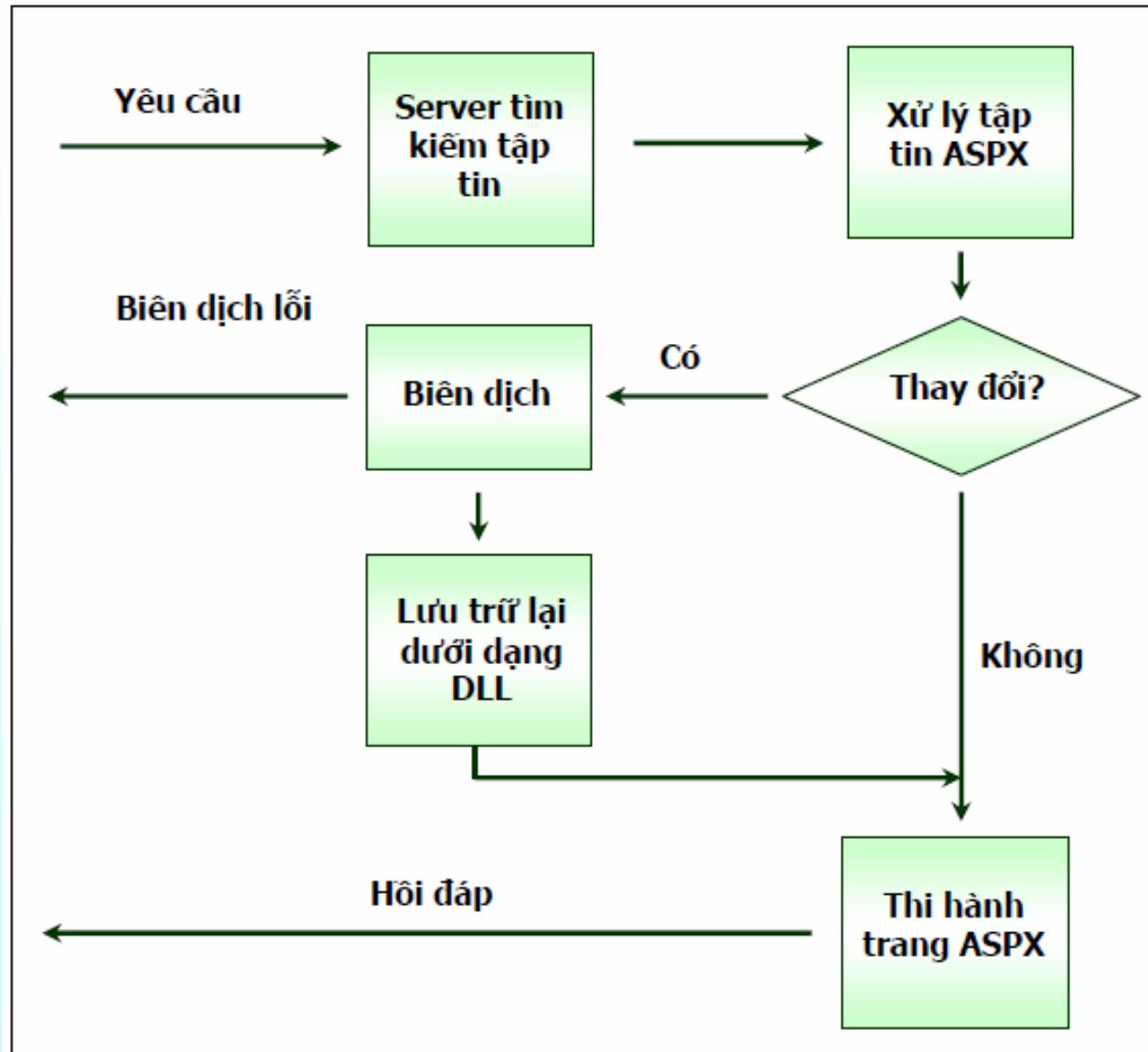


# Những ưu điểm của ASP.Net (3)

- Tự động phát sinh mã HTML cho các Server control tương ứng với từng loại Browser
- Triển khai cài đặt
  - Không cần lock, không cần đăng ký DLL
  - Cho phép nhiều hình thức cấu hình ứng dụng
- Hỗ trợ quản lý ứng dụng ở mức toàn cục
  - Global.aspx có nhiều sự kiện hơn
  - Quản lý session trên nhiều Server, không cần Cookies

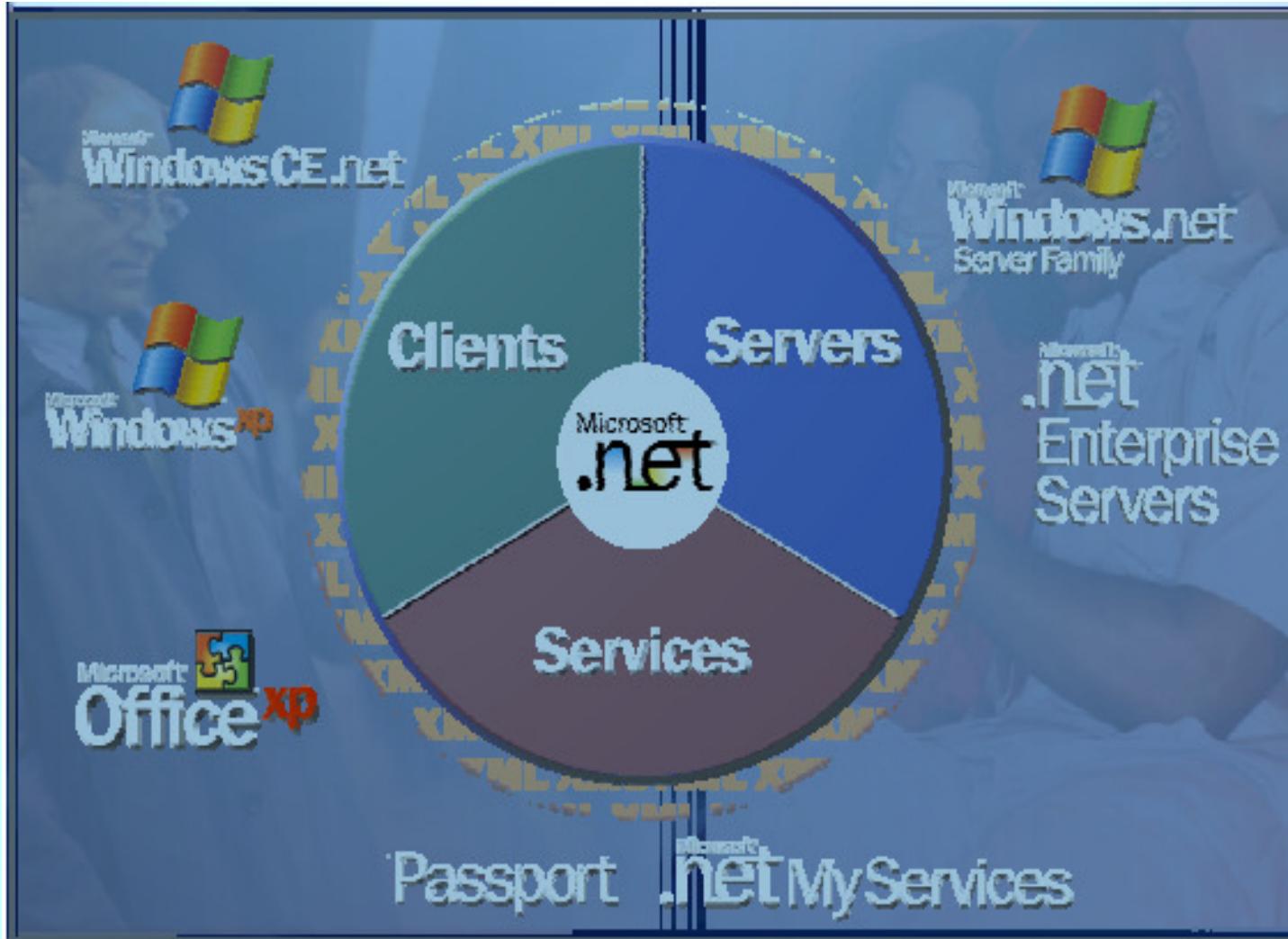


# Quá trình xử lý tập tin ASPX





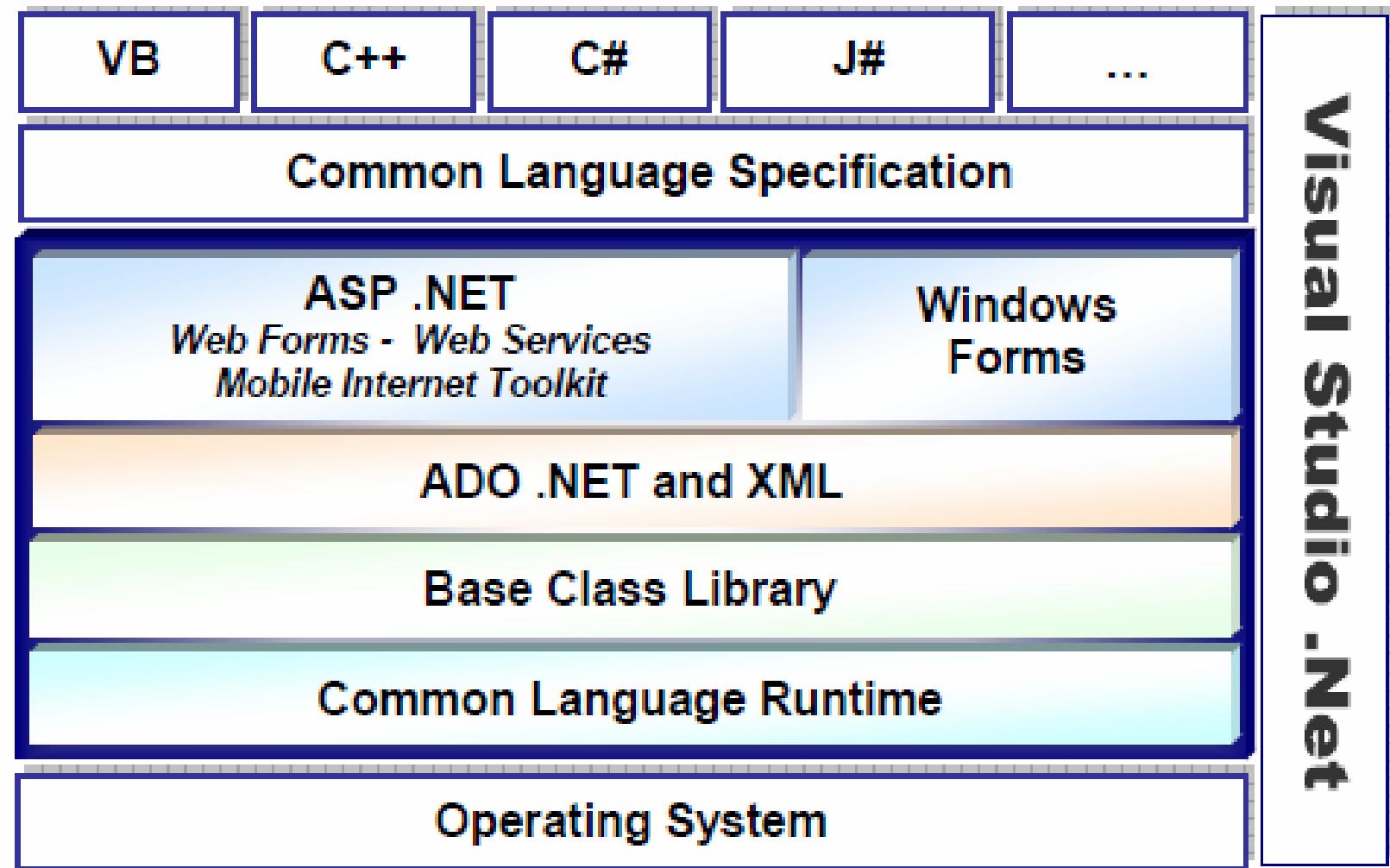
# Tìm hiểu về .Net Framework (1)





# Tìm hiểu về .Net Framework (2)

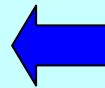
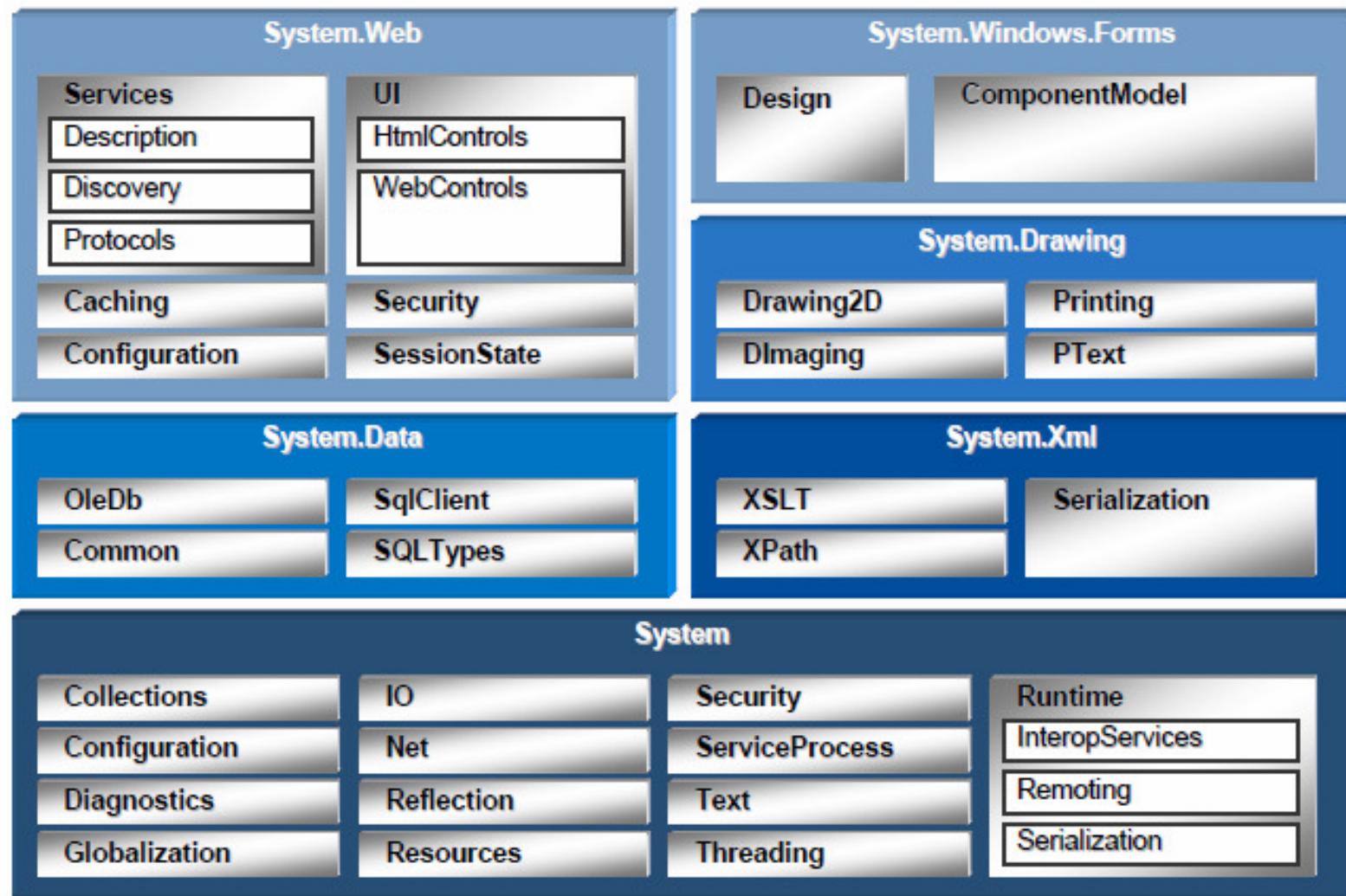
## Kiến trúc .Net Framework





# Tìm hiểu về .Net Framework (3)

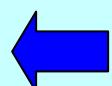
## Phân nhóm các lớp đối tượng theo loại





# Web Server

- Internet Information Services (IIS)
- Cài đặt Web Server
- Cấu hình Internet Information Services



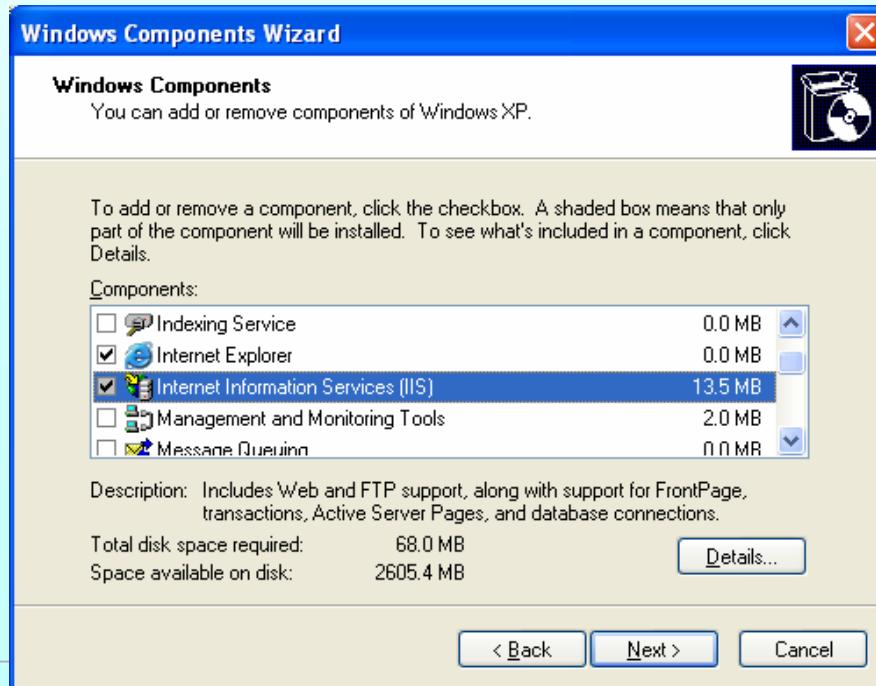


# IIS – Khái niệm

IIS có thể được sử dụng như 1 Web server, kết hợp với ASP, ASP.NET để xây dựng các ứng dụng Web tận dụng các điểm mạnh của Server-side Script, COM component... theo mô hình Client/Server

# IIS – Cài đặt (1)

- B1: Control Panel | Add/Remove programs.
- B2: Add/Remove Windows Components.
- B3: Đánh dấu vào mục Internet Information Services (IIS)





# IIS – Cài đặt (2)

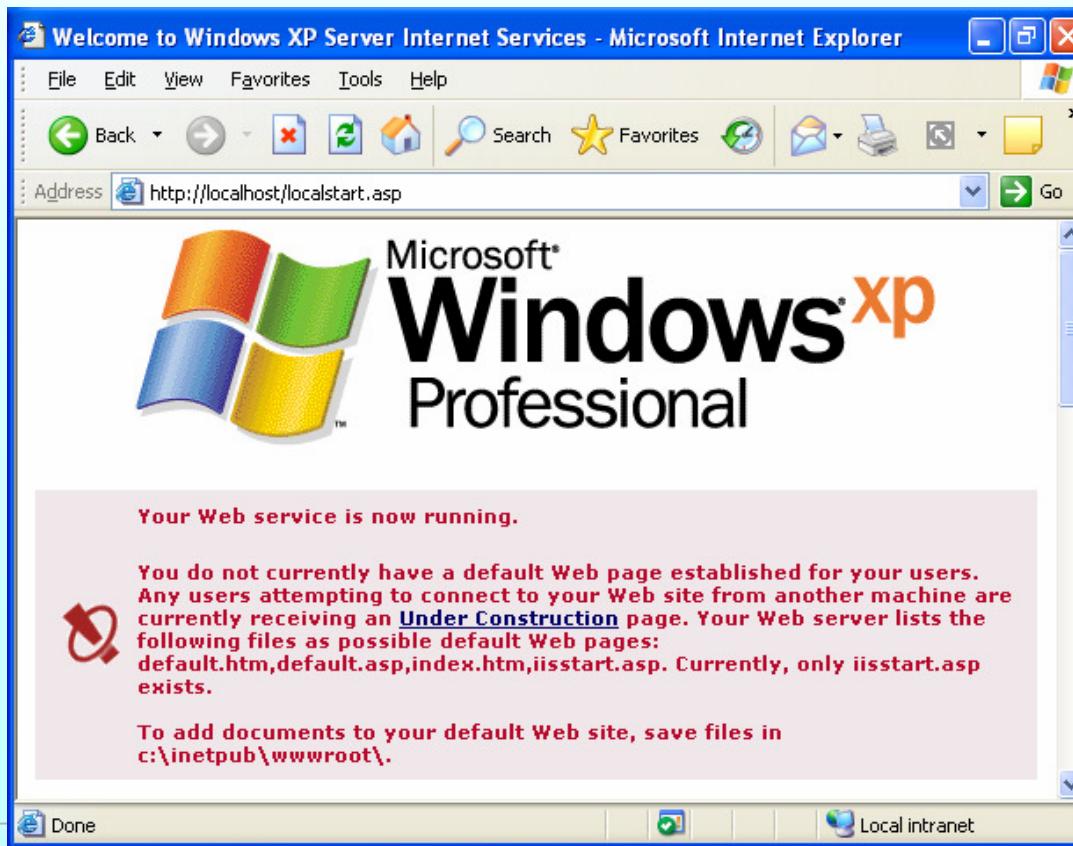
- B4: Chọn nút Next để cài đặt.
- Sau khi cài đặt IIS, thư mục InetPub tự động được tạo ra trong ổ C: và chứa thư mục con wwwroot.

Có thể truy cập đến Website bằng cách:

**http://localhost** hoặc **http://127.0.0.1**

# IIS – Cài đặt (3)

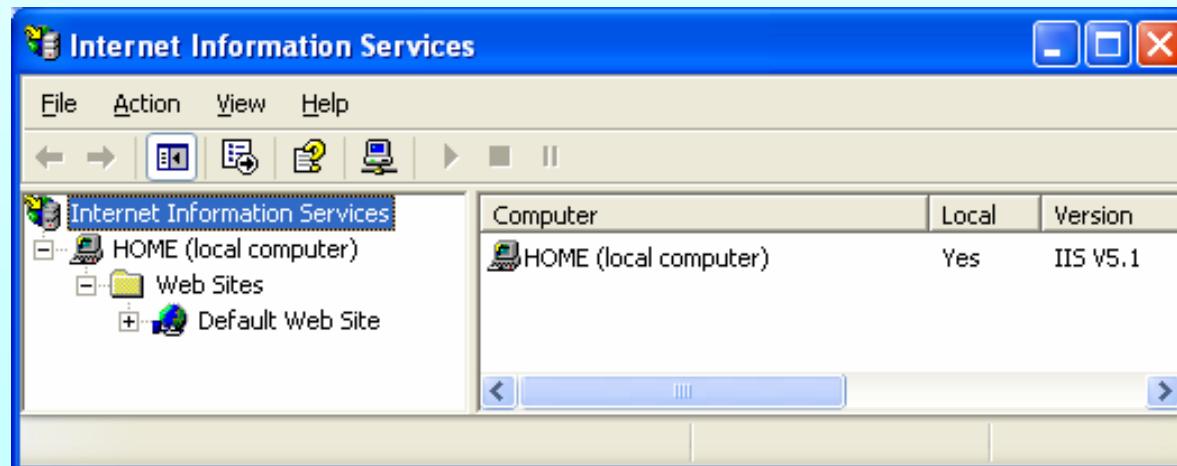
- Để kiểm tra cài đặt: Khởi động trình duyệt truy cập địa chỉ : **http://localhost**





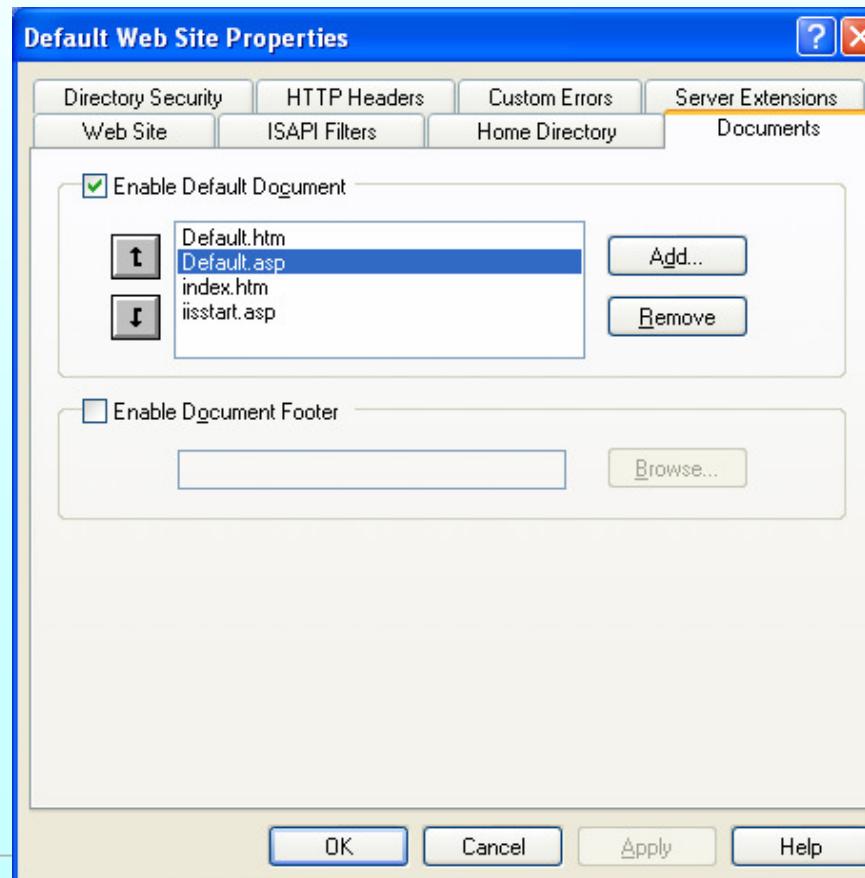
# IIS – Cấu hình (1)

- **Cấu hình IIS quy định trang chủ mặc định:**  
**Start → Settings → Control Panel →**  
**Administratrative tools → Mở mục Internet**  
**Infomtic Services**



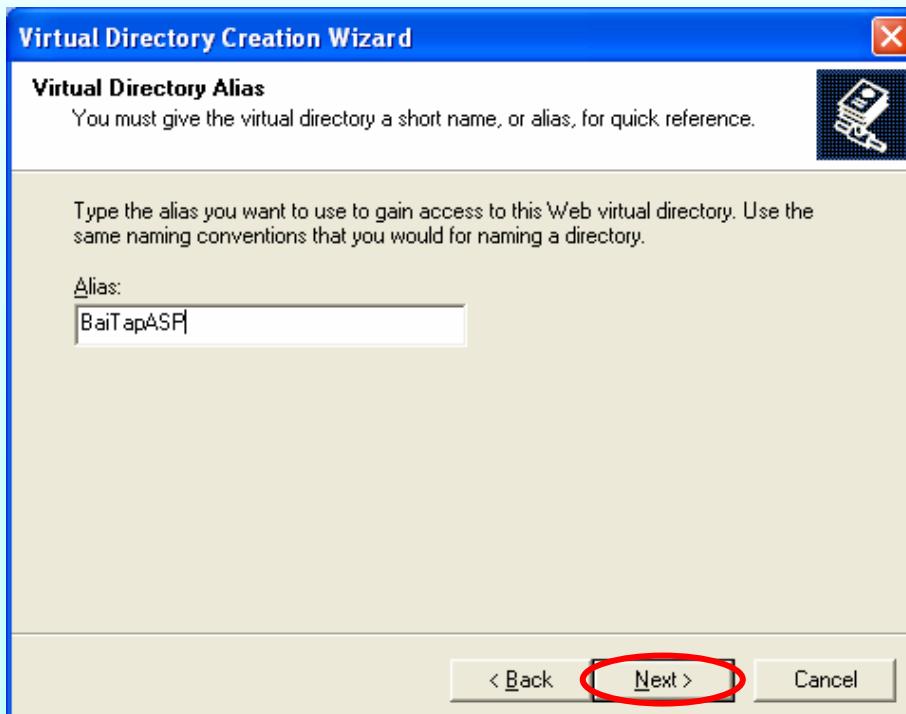
# IIS – Cấu hình (2)

Click phải mục **Default Website** → **Properties** →  
Chọn trang **Documents** để quy định trang chủ  
mặc định

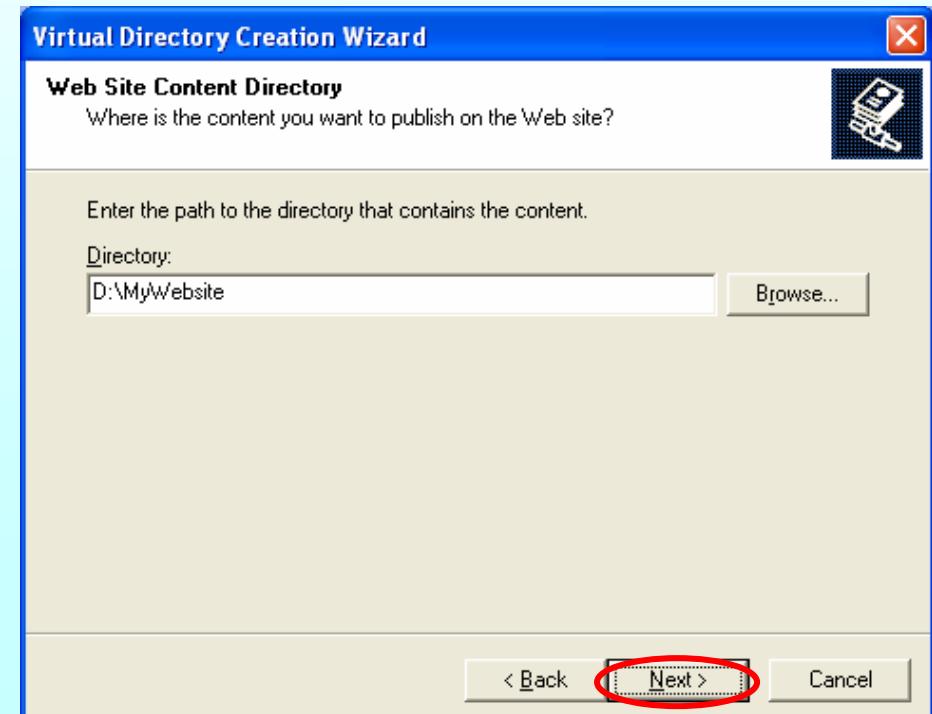


# IIS – Cấu hình (3)

- **Cấu hình quy định thư mục ảo:**
  - Click phải: Default Website → New → Virtual Directory → Next



Khai báo nhãn cho thư mục ảo (Myweb)

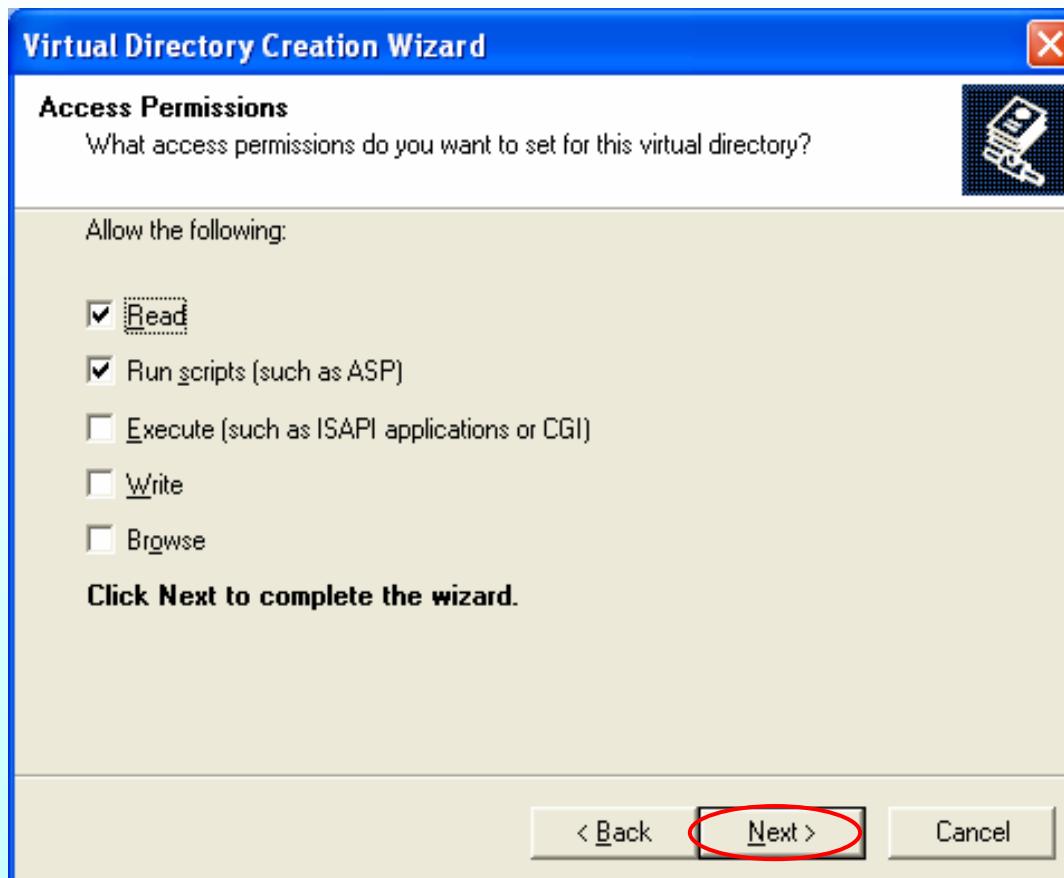


Khai báo thư mục vật lý (D:\MyWebsite)



# IIS – Cấu hình (4)

## Xác lập quyền truy cập

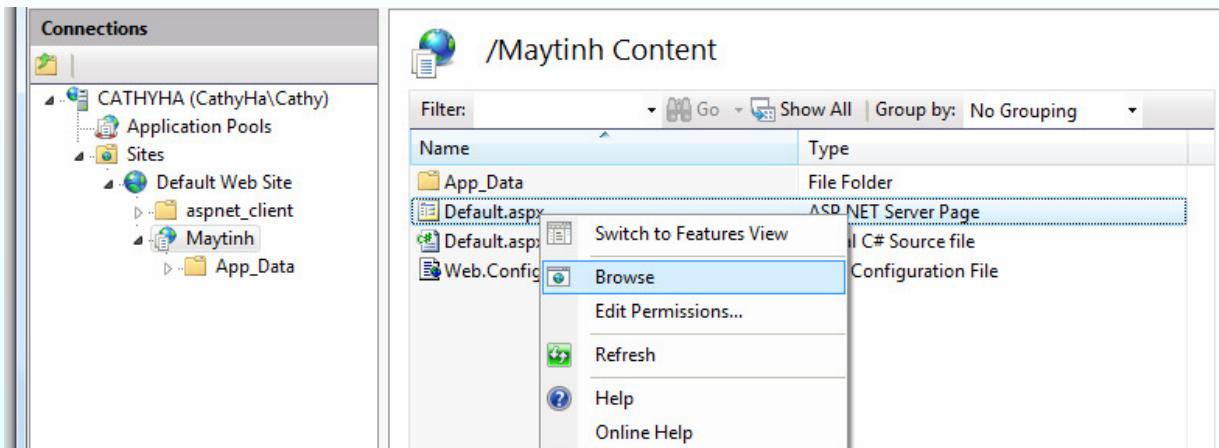


Finish

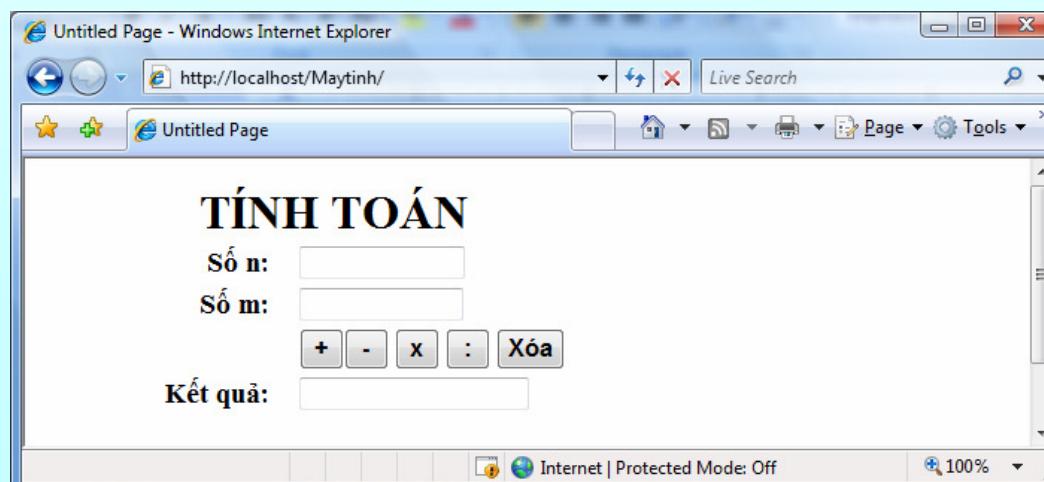


# IIS – Cấu hình (5)

- Chạy thử ứng dụng để kiểm tra



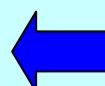
Hoặc từ trình duyệt nhập: <http://localhost/Maytinh>





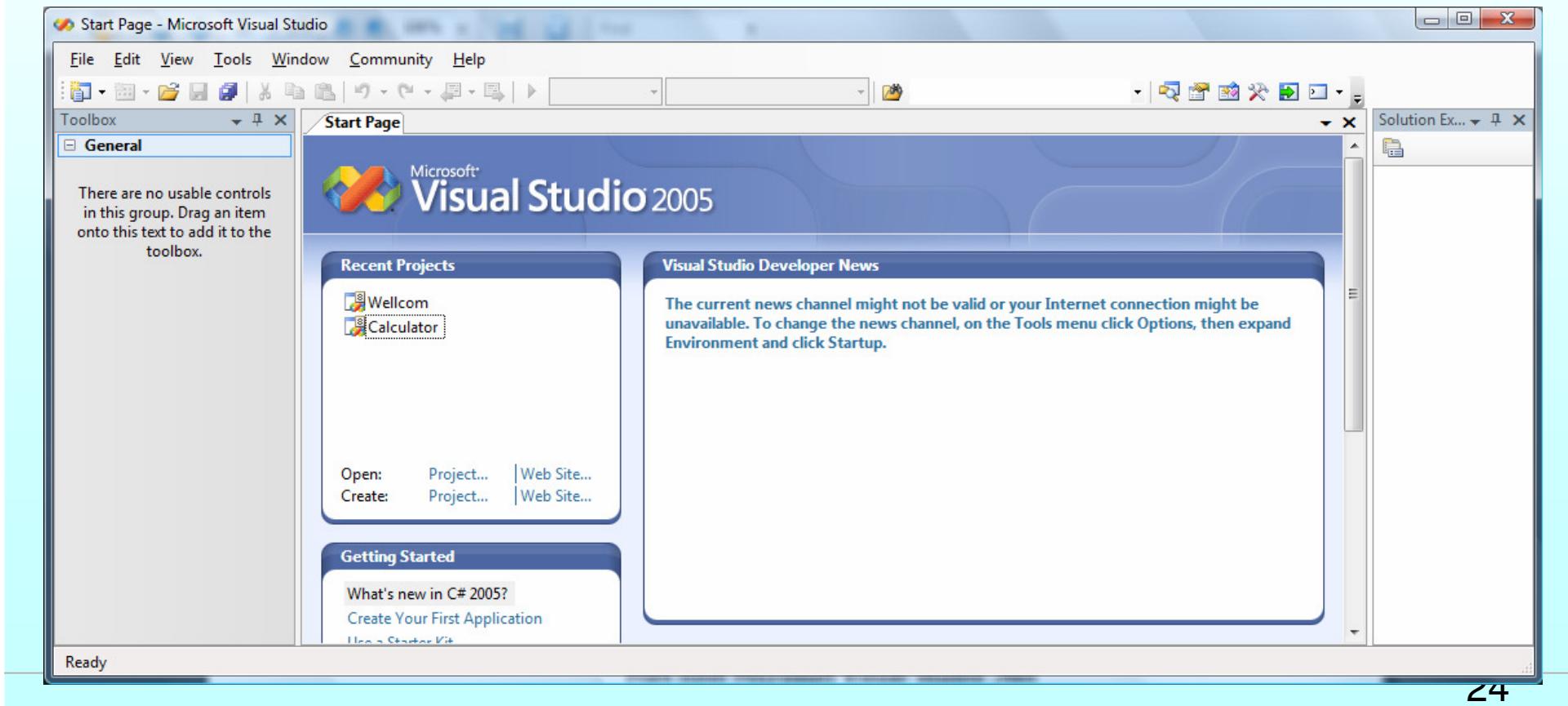
# Tạo ứng dụng Web đầu tiên

- Khởi động MS Visual Studio .Net
- Tạo mới ứng dụng Web
- Bổ sung các điều khiển
- Thi hành ứng dụng
- Phân loại tập tin trong ASP.Net



# Khởi động MS Visual Studio .Net

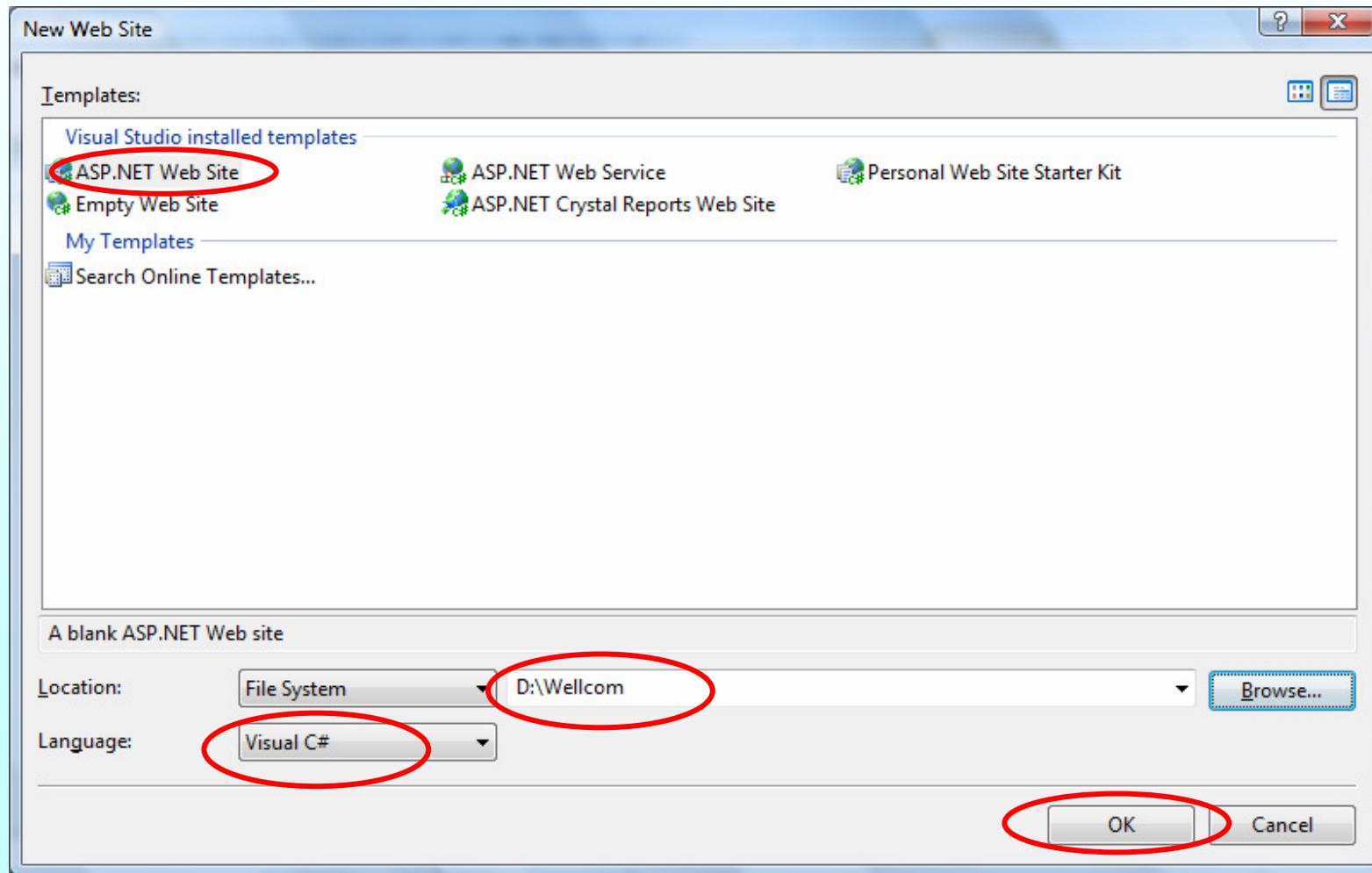
- Start → Programs → Microsoft Visual Studio  
2005 → Microsoft Visual Studio 2005





# Tạo mới ứng dụng Web (1)

- Chọn từ thực đơn **File** → **New** → **Website**

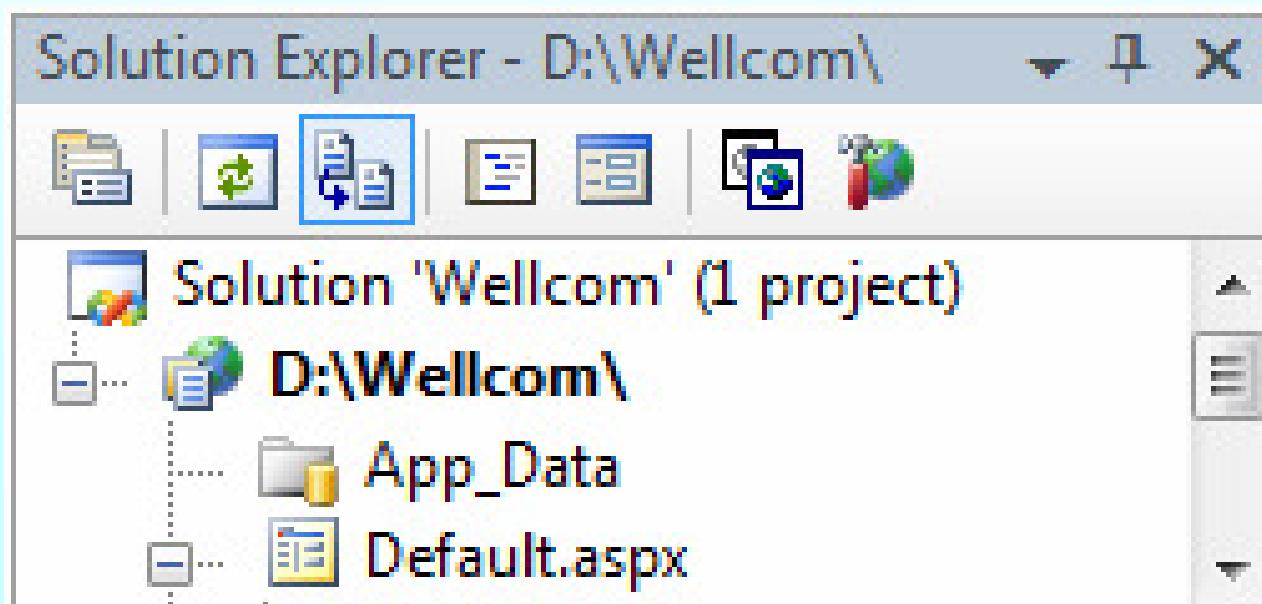




# Tạo mới ứng dụng Web (2)

- Kết quả:

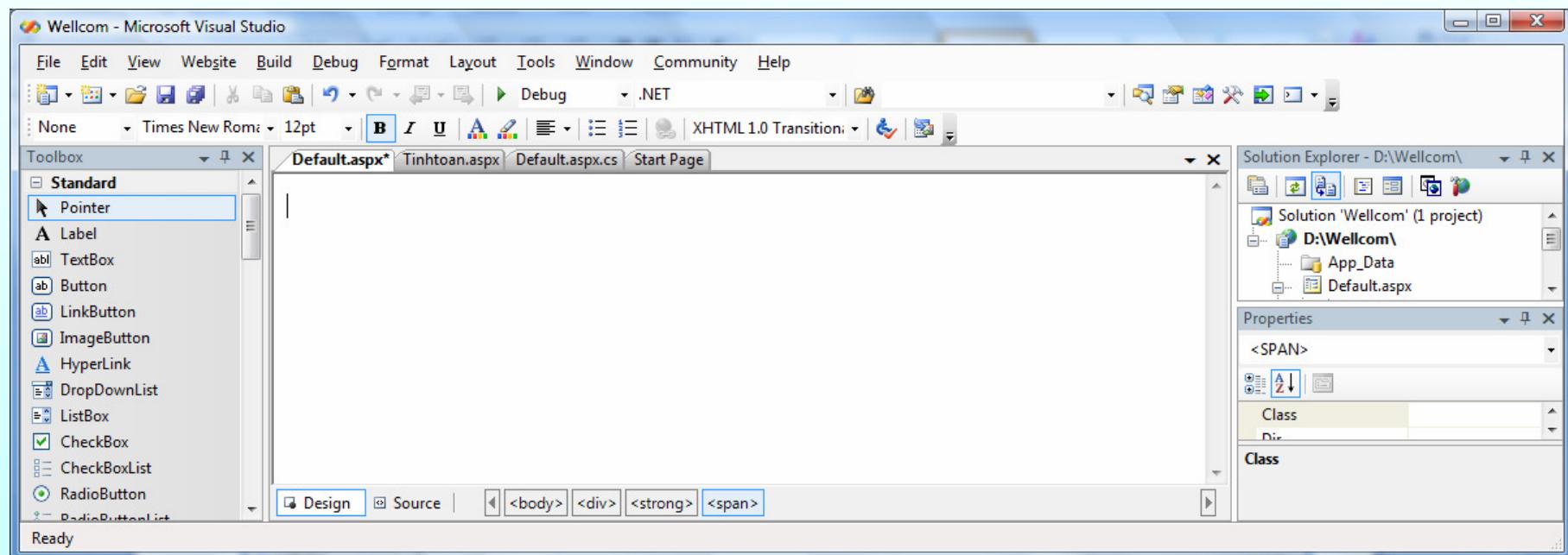
Cửa sổ Solution Explorer





# Tạo mới ứng dụng Web (3)

## Trang Default.aspx (Design)





# Tạo mới ứng dụng Web (4)

- Trang Default.aspx (Source)

```
<%@ Page Language="C#" AutoEventWireup="true" CodeFile="Default.aspx.cs" Inherits="_D

<!DOCTYPE html PUBLIC "-//W3C//DTD XHTML 1.0 Transitional//EN" "http://www.w3.org/TR/x

<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml" >
<head runat="server">
    <title>Untitled Page</title>
</head>
<body>
    <form id="form1" runat="server">
        <div>

        </div>
    </form>
</body>
</html>
```

The screenshot shows the Microsoft Visual Studio IDE interface. The title bar says "Default.aspx Start Page". The left sidebar has a "Toolbox" icon. The main area shows the source code of a Default.aspx page. The code includes the standard ASPX header, an HTML document type declaration, an HTML element with an XML namespace, and a body containing a single form with a div inside. The "Source" tab is selected at the bottom. The status bar at the bottom right shows "Ln 11 Col 10".



# Tạo mới ứng dụng Web (5)

## Trang Default.aspx.cs

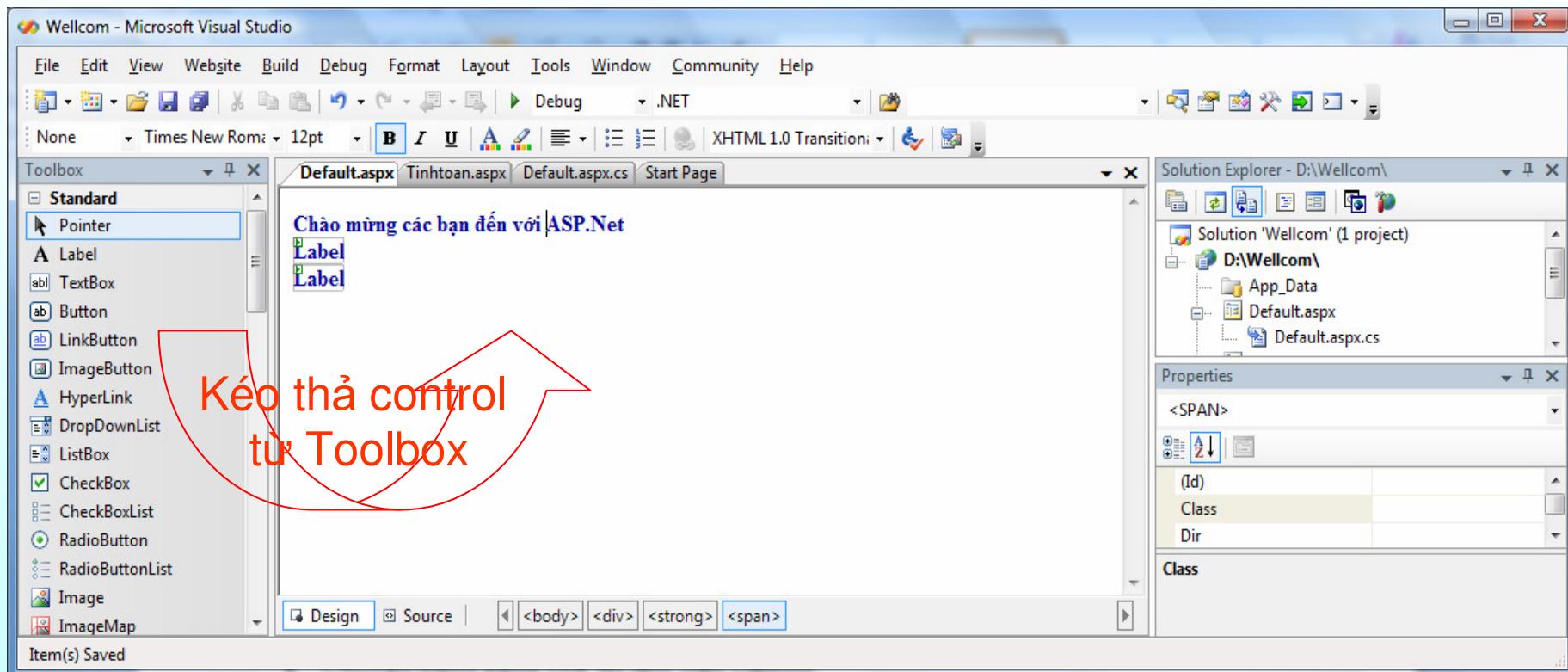
The screenshot shows the Microsoft Visual Studio IDE interface. The title bar displays "Default.aspx.cs" as the active file. The code editor window contains the following C# code:

```
using System;
using System.Data;
using System.Configuration;
using System.Web;
using System.Web.Security;
using System.Web.UI;
using System.Web.UI.WebControls;
using System.Web.UI.WebControls.WebParts;
using System.Web.UI.HtmlControls;

public partial class _Default : System.Web.UI.Page
{
    protected void Page_Load(object sender, EventArgs e)
    {
    }
}
```

The code editor includes a toolbar at the top with tabs for "Default.aspx.cs", "Default.aspx", and "Start Page". Below the toolbar is a status bar with the text "Ready" and "Ln 1". A vertical scrollbar is visible on the right side of the code editor.

# Bổ sung các điều khiển (1)





# Bổ sung các điều khiển (2)

- Chuyển sang trang code Default.aspx.cs
- Nhập code cho sự kiện Page Load:

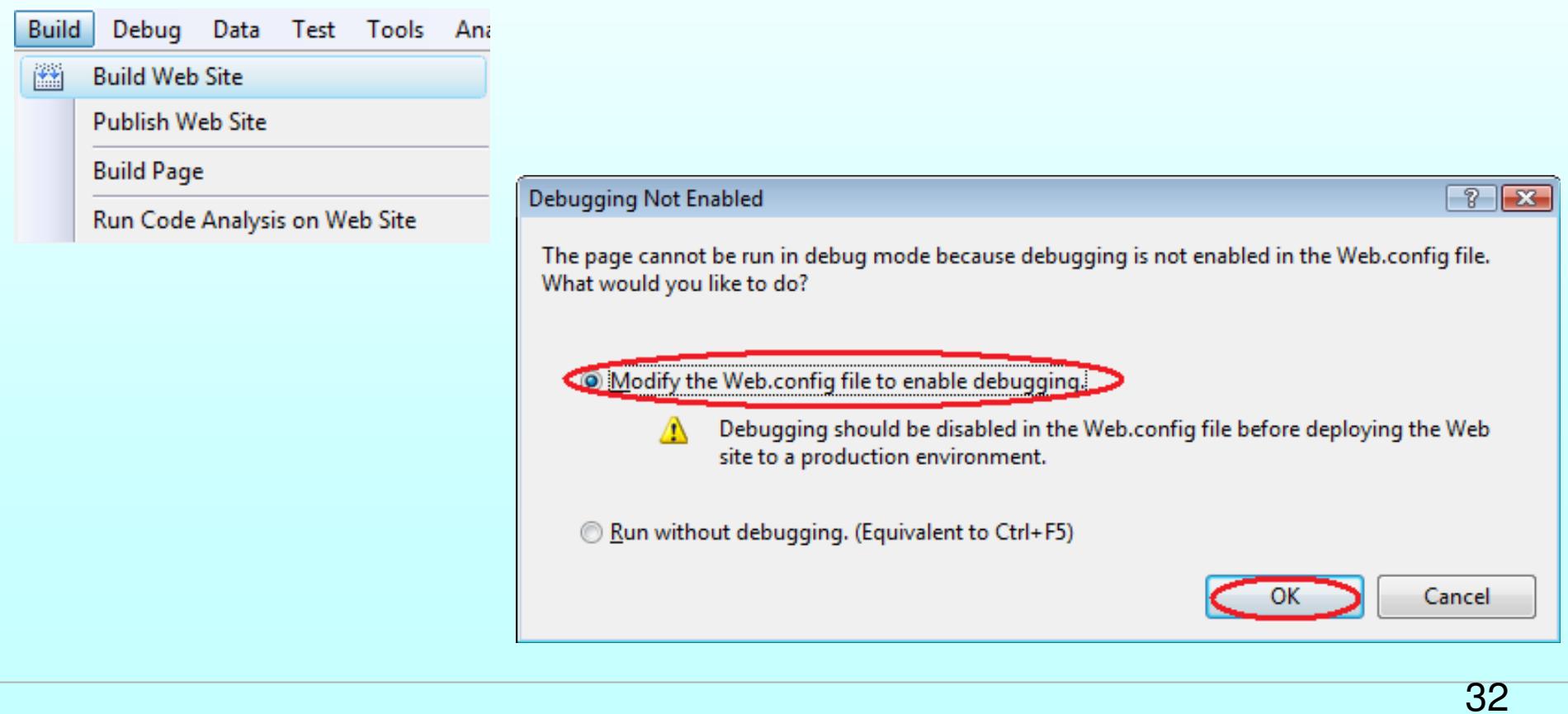
```
Default.aspx* Tinhtoan.aspx Default.aspx.cs Start Page
_Default Page_Load(object sender, EventArgs e)

public partial class _Default : System.Web.UI.Page
{
    protected void Page_Load(object sender, EventArgs e)
    {
        lbNgay.Text = "Hôm nay ngày " + DateTime.Now.Day.ToString() +
                      " tháng " + DateTime.Now.Month.ToString() +
                      " năm " + DateTime.Now.Year.ToString();
        lbThoigian.Text = "Bây giờ là : " + DateTime.Now.Hour.ToString() +
                          " giờ " + DateTime.Now.Minute.ToString() +
                          " phút " + DateTime.Now.Second.ToString() + " giây ";
    }
}
```



# Thi hành ứng dụng (1)

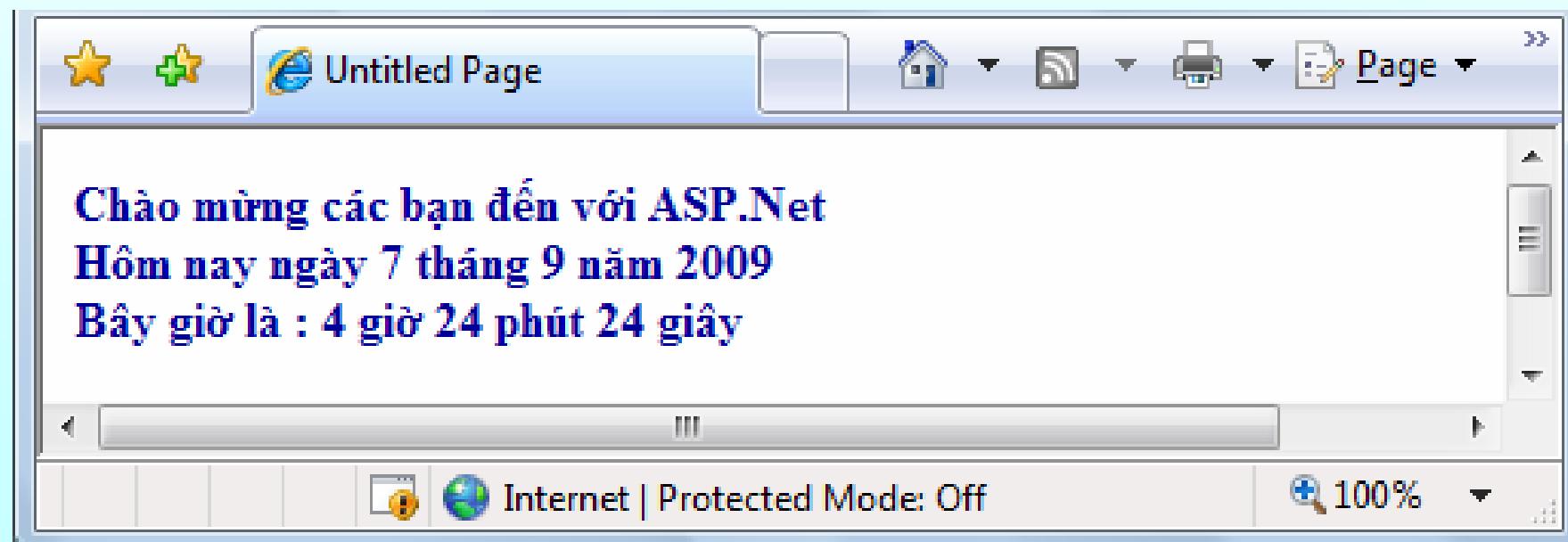
- Kiểm lỗi trước khi chạy: Từ Menu **Build** → **Chọn Build Web Site**





# Thi hành ứng dụng (2)

- Chạy chương trình Bấm **Ctrl + F5** : để chạy chương trình (không debug) và **F5** để chạy debug





# Phân loại tập tin trong ASP.Net (1)

| ASP.Net | ASP  | Diễn giải   |
|---------|------|---|
| .asax   | .asa | Tập tin quản lý các sự kiện của ứng dụng, session và các sự kiện khi có các yêu cầu tới trang web |
| .ascx   |      | Các điều khiển do người dùng tự tạo   |
| .asmx   |      | Tập tin Web Service của ứng dụng ASP.Net  |
| .aspx   | .asp | Phần mở rộng của trang ASP.Net  |



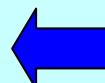
# Phân loại tập tin trong ASP.Net (2)

| ASP.Net | ASP | Diễn giải                                     |
|---------|-----|---|
| .config |     | Tập tin cấu hình ứng dụng theo định dạng XML. |
| .cs     |     | Tập tin mã nguồn viết theo ngôn ngữ C#        |
| .js     | .js | Tập tin mã nguồn của Jscript                  |
| .vb     |     | Tập tin mã nguồn viết theo ngôn ngữ VB.Net    |



# Làm quen với giao diện

- Solution Explorer
- Property Window
- Toolbox
- Document Outline Window

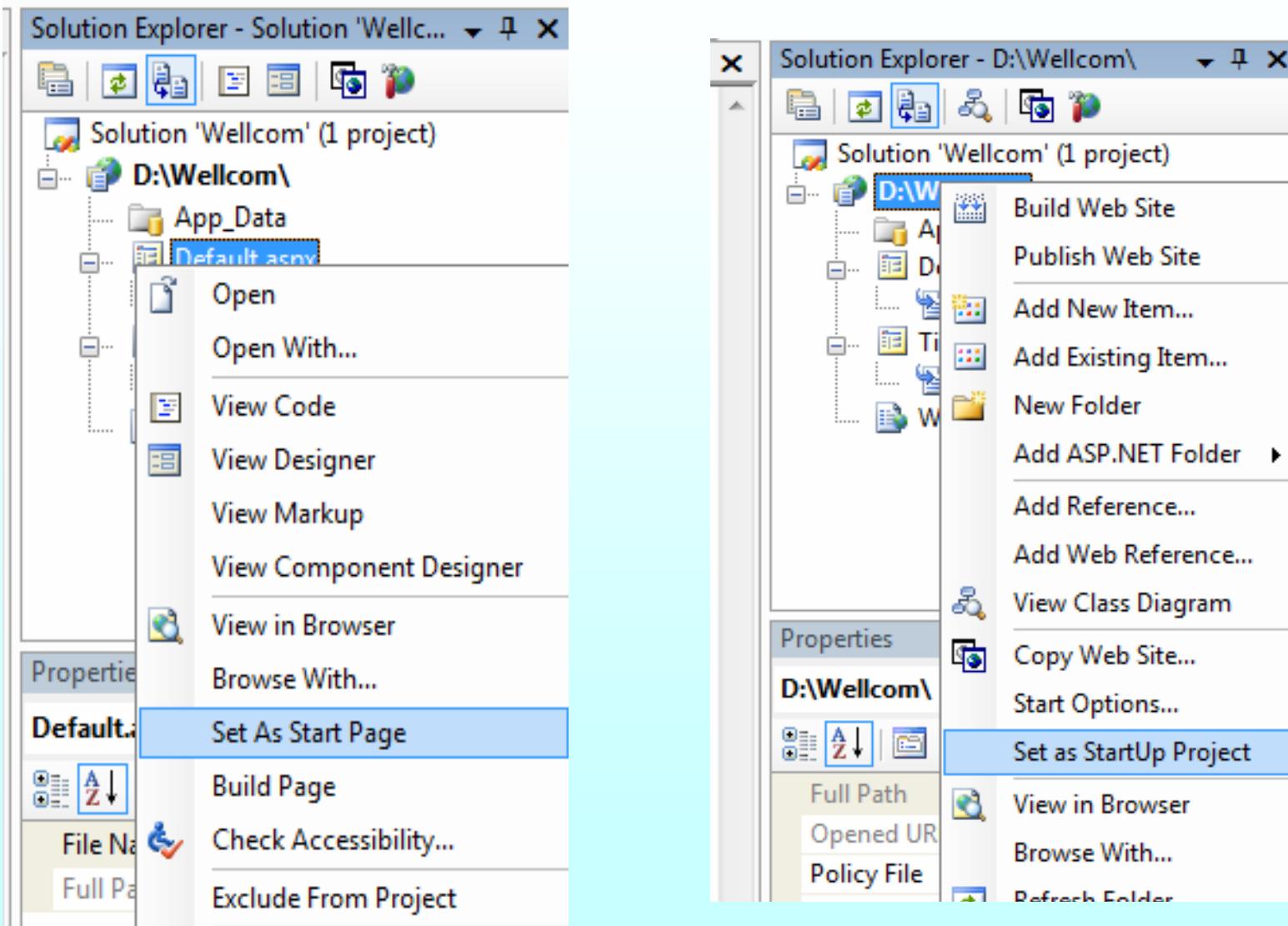




# Solution Explorer (1)

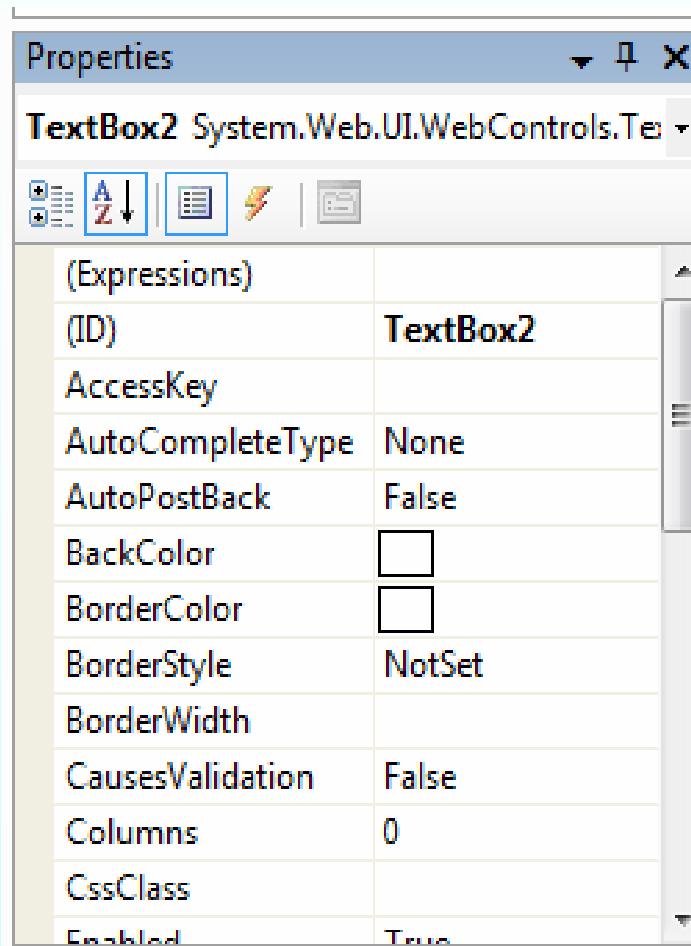
- Hiển thị cửa sổ Solution Explorer:  
**View → Solution Explorer**
- Thao tác với cửa sổ Solution Explorer:
  - Thực hiện các chức năng: sao chép, cắt, dán trên tập tin, thư mục **này Windows Explorer**
  - Tổ chức thư mục quản lý ứng dụng: Sử dụng chức năng **Add → New Folder** từ thực đơn ngữ cảnh
  - Thêm thành phần mới cho ứng dụng: Sử dụng chức năng **Add → Add New Item**

# Solution Explorer (2)



# Property Window

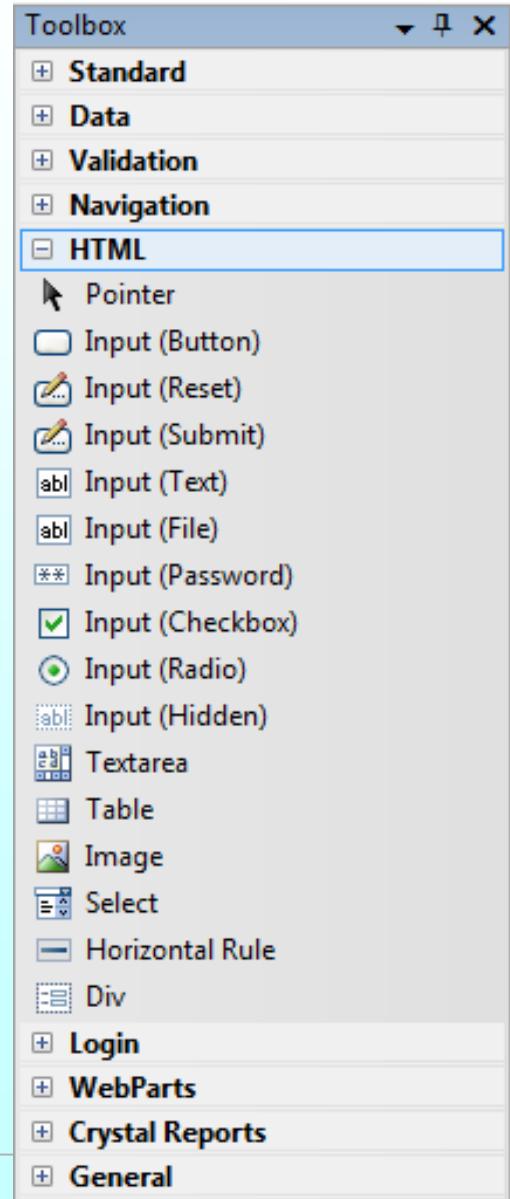
View → Properties Window





# Toolbox

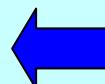
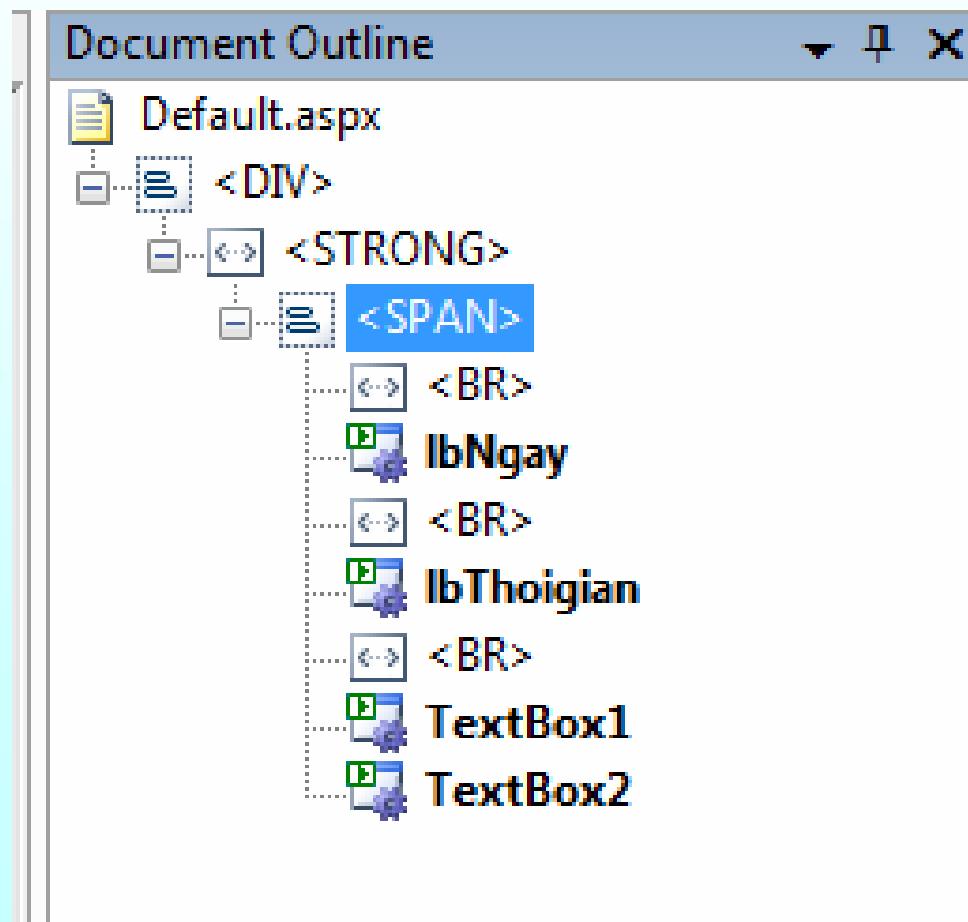
**View → Toolbox**





# Document Outline Window

## View / Other Windows / Document Outline





# Trao đổi, thảo luận